TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 14-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Ông Đặng Huy Du

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/ 2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 13/TB-TA ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Văn D (tên gọi khác: H), sinh ngày 12 tháng 6 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã VT, huyện V, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn Y, xã VT, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn R (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Kim H và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 19/3/2020 bị Công an huyện An Lão xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã được xóa); bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022; có mặt.

Bị hại: Ông Liu Xin J, sinh năm 1970; quốc tịch: Trung Quốc; nơi tạm trú: Công ty X; trụ sở: Đường K, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị L và chị Lê Thị Thu L1; đều vắng mặt.

Người phiên dịch: Chị Nguyễn Minh T - Cán bộ Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/4/2022, Đặng Văn D, là công nhân phụ xe phân xưởng số 1 thuộc Công ty A, trụ sở tại xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, được bộ phận nhân sự gọi lên thông báo về việc Công ty không tiếp tục ký hợp đồng lao động đối với D kể từ ngày 30/4/2022. Trên đường đi về xưởng làm việc, do nghi ngờ việc chấm dứt hợp đồng lao động có liên quan đến Ông Liu Xin J - quốc tịch Trung Quốc, là nhân viên kỹ thuật của Công ty X được cử sang Công ty B để giám sát thực hiện hợp đồng gia công. Nên khi nhìn thấy Ông Liu Xin J đang ngồi làm việc thì D cầm chiếc ghế bằng gỗ, có kích thước 54x34x34cm ném và lao vào dùng tay đấm vào mặt Ông Liu Xin J. Được mọi người can ngăn, D bỏ đi, còn Ông Liu Xin J bị thương, được đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 279/2022/TgT ngày 06/7/2022 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng, kết luận: Ông Liu Xin J bị thương góc trong mắt phải sát sống mũi, gãy xương chính mũi, gãy xương hàm trên phải. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên là 20%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường được xác định tại nhà xưởng số 1 của Công ty B, Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc ghế gỗ màu ghi sáng, kích thước 54cm x 34cm x 34cm, trên ghế có bám dính tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu). Công ty B giao nộp 01 USB nhãn hiệu KINGSTON 04GB chứa video, hình ảnh liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 129/KL-KTHS(SH) ngày 01/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chiếc ghế thu giữ tại hiện trường có máu của Ông Liu Xin J.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc ghế bằng gỗ, sơn màu ghi sáng, kích thước 54cm x 34cm x 34cm đã chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và 01 USB chứa video, hình ảnh liên quan đến vụ án chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Ông Liu Xin J yêu cầu Đặng Văn D bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, hiện D đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Ông Liu Xin J có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho D.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình như bản cáo trạng; trình bày có bố là Đặng Văn R là thương binh hạng ¾ (đã mất), ông chú họ Đặng Văn R1 và chú Đặng Văn N đều là liệt sĩ; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và xin giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo cũng xác nhận đồng ý bồi thường cho bị hại Liu Xin J số tiền 200.000.000 đồng, hiện đã bồi thường được 150.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng chưa bồi thường và sẽ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện nội dung sự việc như trên. Bị hại đã nhận bồi thường 150.000.000 đồng, còn yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Văn D mức án từ 18 - 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 150.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng chưa bồi thường cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ghế bằng gỗ, sơn màu ghi sáng, kích thước 54cm x 34cm x 34cm là công cụ, phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về việc vắng mặt bị hại và những người làm chứng:

[2] Bị hại Ông Liu Xin J và những người làm chứng Chị Nguyễn Thị L và chị Lê Thị Thu L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt bị hại và những người làm chứng không ảnh H đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng theo quy định tại các điều 292; 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ; phù hợp với kết quả giám định pháp y về thương tích của bị hại; phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 18/4/2022, tại khu xuất hàng thuộc nhà xưởng 1 Công ty B, bị cáo Đặng Văn D đã có hành vi dùng ghế gỗ ném về phía Ông Liu Xin J làm chiếc ghế trúng vào mặt bị hại và dùng tay đấm vào mặt Ông Liu Xin J làm bị hại bị thương góc trong mắt phải sát sống mũi, gãy xương chính mũi, gãy xương hàm trên phải. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên là 20%. Do bị cáo dùng ghế gỗ gây thương tích cho bị hại; giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo nghi ngờ việc mình không được tiếp tục ký hợp đồng với Công ty B là do Ông Liu Xin J (thực tế bị hại chỉ là nhân viên kỹ thuật của đối tác được cử đến để giám sát gia công) nên đã vô cớ gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp "Dùng… hung khí nguy hiểm…" và "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Đặng Văn D về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội; nhân thân bị cáo có 01 tiền sự đã được xóa. Vì vậy, cần cách ly bị cáo Đặng Văn D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại 150.000.000 đồng; bị hại Ông Liu Xin J xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bố là ông Đặng Văn R là thương binh hạng ¾ (đã mất), ông chú

họ Đặng Văn R1 và chú ruột Đặng Văn N đều là liệt sĩ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[6] Bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường 200.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường cho bị hại 150.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng chưa bồi thường cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

[7] 01 chiếc ghế bằng gỗ, sơn màu ghi sáng, kích thước 54cm x 34cm x 34cm là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[8] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5% x 50.000.000 đồng = 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt : Bị cáo Đặng Văn D 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đặng Văn D phải bồi thường cho bị hại Ông Liu Xin J số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ghế bằng gỗ, sơn màu ghi sáng, kích thước 54cm x 34cm x 34cm là công cụ, phương tiện phạm tội

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng là 2.700.000 (Hai triệu bẩy trăm nghìn) đồng.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đặng Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Ông Liu Xin J được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND cấp cao;
- TANDCC; Vụ 1 - TANDTC;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thu